

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành quy định trình tự, thủ tục, hồ sơ thực hiện chính sách hỗ trợ Câu lạc bộ văn hóa - nghệ thuật - thể thao nông cốt trên địa bàn các xã, phường tỉnh Lào Cai, giai đoạn 2026-2030 theo Nghị quyết số 39/2025/NQ-HĐND ngày 29/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lào Cai

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị quyết số 39/2025/NQ-HĐND ngày 29/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lào Cai quy định chính sách hỗ trợ Câu lạc bộ văn hóa - nghệ thuật - thể thao nông cốt trên địa bàn các xã, phường tỉnh Lào Cai, giai đoạn 2026-2030;

Theo đề nghị của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại Tờ trình số 115/TTr-SVHTTDL ngày 25/3/2026 về dự thảo Quyết định quy định trình tự, thủ tục, hồ sơ thực hiện chính sách hỗ trợ câu lạc bộ văn hóa - nghệ thuật - thể thao nông cốt trên địa bàn các xã, phường tỉnh Lào Cai, giai đoạn 2026-2030 theo Nghị quyết số 39/2025/NQ-HĐND ngày 29/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lào Cai;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định Ban hành quy định trình tự, thủ tục, hồ sơ thực hiện chính sách hỗ trợ câu lạc bộ văn hóa - nghệ thuật - thể thao nông cốt trên địa bàn các xã, phường tỉnh Lào Cai, giai đoạn 2026-2030 theo Nghị quyết số 39/2025/NQ-HĐND ngày 29/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lào Cai.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định chi tiết trình tự, thủ tục, hồ sơ và trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức trong việc tổ chức thực hiện các chính sách hỗ trợ Câu lạc bộ văn hóa - nghệ thuật - thể thao nông cốt theo quy định tại khoản 1 Điều 1 Nghị quyết số 39/2025/NQ-HĐND ngày 29/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lào Cai quy định chính sách hỗ trợ Câu lạc bộ văn hóa - nghệ thuật - thể thao nông cốt trên địa bàn các xã, phường tỉnh Lào Cai, giai đoạn 2026-2030.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quyết định này áp dụng đối với cơ quan Nhà nước, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc tổ chức thực hiện các chính sách theo quy định tại khoản 2 Điều 1 Nghị quyết số 39/2025/NQ-HĐND.

Điều 3. Nguyên tắc thực hiện

1. Bảo đảm công khai, minh bạch, đúng đối tượng, đúng điều kiện.
2. Mỗi xã, phường lựa chọn 01 Câu lạc bộ văn hóa, nghệ thuật, thể thao nòng cốt để đề nghị hỗ trợ.
3. Không trùng lặp với chính sách hỗ trợ khác từ ngân sách Nhà nước.

Điều 4. Thành lập Câu lạc bộ

1. Câu lạc bộ văn hóa - nghệ thuật - thể thao nòng cốt được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định thành lập trên cơ sở nhu cầu sinh hoạt văn hóa, văn nghệ, thể thao của Nhân dân tại địa phương.
2. Câu lạc bộ hoạt động theo Quy chế hoạt động do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã phê duyệt, chịu sự quản lý của Ủy ban nhân dân cấp xã.
3. Câu lạc bộ không phải là tổ chức hội có tư cách pháp nhân theo quy định của pháp luật về hội.
4. Câu lạc bộ phải bảo đảm có đủ 03 loại hình hoạt động: Văn hóa, nghệ thuật, thể thao theo quy định tại Điều 5 Quy định này.

Điều 5. Yêu cầu và nguyên tắc xác định các loại hình

1. Loại hình văn hóa gồm các hoạt động có thể tổ chức thành đội, nhóm sinh hoạt thường xuyên nhằm bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống; phát triển văn hóa đọc, giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa các dân tộc trên địa bàn, bao gồm một hoặc một số nội dung sau đây:
 - a) Thực hành, truyền dạy di sản văn hóa phi vật thể, gồm: Phong tục, tập quán; lễ hội truyền thống; nghi lễ dân gian; tri thức dân gian;
 - b) Hoạt động văn hóa dân gian và sinh hoạt văn hóa cộng đồng gồm: Tổ chức sinh hoạt văn hóa dân gian; giao lưu, thực hành các hình thức sinh hoạt văn hóa truyền thống; bảo tồn, phát huy nghề thủ công truyền thống; tổ chức các hoạt động văn hóa gắn với đời sống cộng đồng tại địa phương.
 - c) Hoạt động văn hóa đọc và học tập cộng đồng, gồm: Câu lạc bộ đọc sách; tủ sách cộng đồng; sinh hoạt chuyên đề về sách, lịch sử, truyền thống;
 - d) Hoạt động sáng tác, sưu tầm, giao lưu văn học, gồm: Thơ, văn xuôi, ký, truyện ngắn, tản văn; sưu tầm, biên soạn truyện dân gian, ca dao, tục ngữ; giao lưu, giới thiệu tác phẩm văn học;
 - đ) Hoạt động giữ gìn, phát huy tiếng nói, chữ viết dân tộc, gồm: Học tập, sử dụng tiếng nói, chữ viết dân tộc; truyền dạy chữ viết dân tộc; sưu tầm, bảo tồn tư liệu về tiếng nói, chữ viết dân tộc;

e) Các hình thức hoạt động văn hóa khác có thể tổ chức thành đội, nhóm sinh hoạt thường xuyên, phù hợp với đặc điểm, điều kiện thực tế của địa phương theo quy định của pháp luật.

2. Loại hình nghệ thuật gồm các hoạt động sáng tạo, biểu diễn nghệ thuật quần chúng, không chuyên, có thể tổ chức thành đội, nhóm hoạt động thường xuyên, bao gồm một hoặc một số nội dung sau đây:

- a) Ca, múa, nhạc quần chúng;
- b) Dân ca, dân vũ, dân nhạc truyền thống;
- c) Biểu diễn nhạc cụ dân tộc;
- d) Sân khấu quần chúng (kịch ngắn, tiểu phẩm, hoạt cảnh, múa rối dân gian);
- đ) Các loại hình nghệ thuật quần chúng khác phù hợp với phong tục, tập quán và điều kiện của địa phương.

3. Loại hình thể thao gồm các hoạt động luyện tập, thi đấu thể dục thể thao quần chúng, có thể tổ chức thành đội, nhóm tập luyện thường xuyên, bao gồm một hoặc một số nội dung sau đây:

- a) Thể thao dân tộc, thể thao truyền thống (đẩy gậy, kéo co, bắn nỏ, ném còn, đi cà kheo, vật dân tộc...);
- b) Thể thao quần chúng phổ biến (bóng chuyền, bóng đá, điền kinh, cầu lông, bóng bàn, bóng rổ; dưỡng sinh, aerobic, yoga, thể dục nhịp điệu...);
- c) Các môn thể thao khác phù hợp với điều kiện cơ sở vật chất và nhu cầu của Nhân dân địa phương.

4. Nguyên tắc xác định các loại hình:

a) Việc xác định nội dung hoạt động cụ thể do địa phương lựa chọn phù hợp điều kiện thực tế, bảo đảm có hoạt động thường xuyên ở cả 03 loại hình. Mỗi xã, phường lựa chọn tối thiểu 01 nội dung thuộc mỗi loại hình quy định tại khoản 1, khoản 2 và khoản 3 Điều này để tổ chức thành đội, nhóm sinh hoạt thường xuyên trong Câu lạc bộ;

b) Hoạt động của Câu lạc bộ không yêu cầu tính chuyên nghiệp; việc tổ chức hoạt động phải bảo đảm duy trì thường xuyên, hiệu quả, phù hợp với điều kiện thực tế tại địa phương, phát huy vai trò là lực lượng nòng cốt, hạt nhân trong phong trào văn hóa, nghệ thuật, thể thao quần chúng; khuyến khích lựa chọn loại hình mang tính đặc thù, đặc sắc vùng miền, truyền thống để góp phần giữ gìn, bảo tồn bản sắc văn hóa và phát triển kinh tế xã hội của địa phương.

c) Nội dung lựa chọn phải được thể hiện rõ trong hồ sơ thành lập và kế hoạch hoạt động hằng năm của Câu lạc bộ.

5. Quy định về mức độ hoạt động thường xuyên của các loại hình trong Câu lạc bộ

a) Các đội, nhóm thuộc Câu lạc bộ phải tổ chức sinh hoạt, tập luyện hoặc hoạt động thường xuyên (khuyến khích tối thiểu 04 buổi/tháng tùy điều kiện thực tế của địa phương).

b) Câu lạc bộ phải có sổ theo dõi hoạt động hoặc hình thức ghi chép phù hợp để ghi nhận thời gian sinh hoạt, nội dung hoạt động, số lượng thành viên tham gia và kết quả hoạt động của các đội, nhóm thuộc Câu lạc bộ.

c) Nội dung sinh hoạt, tập luyện và hoạt động của Câu lạc bộ phải được thể hiện trong Quy chế hoạt động và Kế hoạch hoạt động hằng năm của Câu lạc bộ.

d) Sổ theo dõi hoạt động hoặc các hình thức ghi chép phù hợp và các tài liệu liên quan là căn cứ để Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý, đồng thời phục vụ công tác kiểm tra, đánh giá, thẩm định điều kiện hỗ trợ của cơ quan có thẩm quyền.

Điều 6. Điều kiện hỗ trợ câu lạc bộ

1. Điều kiện hỗ trợ thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 39/2025/NQ-HĐND.

2. Việc xác định đủ điều kiện hỗ trợ được thực hiện thông qua hoạt động thẩm định hồ sơ của cơ quan có thẩm quyền.

Điều 7. Hồ sơ đề nghị hỗ trợ

1. Hồ sơ đề nghị hỗ trợ kinh phí mua sắm trang thiết bị (hỗ trợ một lần khi thành lập)

a) Thành phần hồ sơ gồm: Tờ trình của Ủy ban nhân dân cấp xã đề nghị hỗ trợ (theo Mẫu số 05); Quyết định thành lập Câu lạc bộ của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã; Quy chế hoạt động của Câu lạc bộ; Kế hoạch hoạt động năm đầu; Danh sách thành viên Câu lạc bộ; Bản thuyết minh về việc thành lập và tổ chức hoạt động (theo Mẫu số 02); Bảng tổng hợp danh mục trang thiết bị đề nghị hỗ trợ (theo Mẫu số 03).

b) Số lượng hồ sơ: 01 (một) bộ hồ sơ gửi qua hệ thống quản lý văn bản điện tử; trường hợp cần thiết hoặc theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền, hồ sơ được gửi bổ sung trực tiếp hoặc bản giấy để phục vụ kiểm tra, đối chiếu.

2. Hồ sơ đề nghị hỗ trợ kinh phí duy trì hoạt động hằng năm

a) Thành phần hồ sơ gồm: Tờ trình của Ủy ban nhân dân cấp xã (theo Mẫu số 6); Báo cáo kết quả hoạt động năm trước liền kề (theo Mẫu số 07); Kế hoạch hoạt động năm đề nghị hỗ trợ đã được Ủy ban nhân dân cấp xã phê duyệt; Báo cáo tình hình quản lý, sử dụng kinh phí hỗ trợ (nếu có); Tài liệu chứng minh việc tham gia phục vụ nhiệm vụ chính trị, sự kiện tại địa phương (*Xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã kèm hình ảnh hoạt động*).

b) Số lượng hồ sơ: 01 (một) bộ hồ sơ gửi qua hệ thống quản lý văn bản điện tử; trường hợp cần thiết hoặc theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền, hồ sơ được gửi bổ sung trực tiếp hoặc bản giấy để phục vụ kiểm tra, đối chiếu.

Điều 8. Trình tự, thủ tục và thời gian thực hiện hỗ trợ

1. Trình tự, thủ tục hỗ trợ kinh phí mua sắm trang thiết bị (hỗ trợ một lần)

a) Ủy ban nhân dân cấp xã lập hồ sơ theo quy định tại khoản 1 Điều 7 gửi kèm theo văn bản đề nghị Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch thẩm định về điều kiện chuyên môn, bao gồm tính phù hợp của việc thành lập Câu lạc bộ với điều kiện thực tế tại địa phương; sự phù hợp của số lượng thành viên, cơ cấu

tổ chức và loại hình hoạt động; việc bảo đảm có Ban chấp hành hoặc Ban chủ nhiệm của Câu lạc bộ; sự đầy đủ, phù hợp của Quy chế hoạt động của Câu lạc bộ; việc bảo đảm nội dung hoạt động của Câu lạc bộ theo 03 loại hình quy định tại Điều 5 Quyết định này (theo Mẫu số 1).

b) Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận, nếu hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch có văn bản hướng dẫn hoàn thiện.

c) Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành văn bản thẩm định về loại hình của câu lạc bộ gửi Ủy ban nhân dân cấp xã qua hệ thống quản lý văn bản.

d) Căn cứ ý kiến thẩm định của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Ủy ban nhân dân cấp xã hoàn thiện hồ sơ và có Tờ trình đề nghị cấp kinh phí hỗ trợ gửi Sở Tài chính tổng hợp trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét kinh phí hỗ trợ thành lập câu lạc bộ cho Ủy ban nhân dân cấp xã theo quy định (theo Mẫu số 5).

đ) Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ kèm báo cáo thẩm định của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Tài chính tổng hợp kinh phí, tham mưu trình Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

e) Căn cứ đề xuất của Sở Tài chính, Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định phê duyệt kinh phí hỗ trợ thành lập hoặc có văn bản thông báo không hỗ trợ thành lập các câu lạc bộ (nếu rõ lý do).

g) Căn cứ Quyết định cấp kinh phí hỗ trợ đối với các Câu lạc bộ, Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện mua sắm trang thiết bị âm thanh, ánh sáng, trang phục, đạo cụ, nhạc cụ, bàn ghế, khánh tiết, dụng cụ thể thao và các trang thiết bị cần thiết khác phù hợp với hoạt động của Câu lạc bộ theo quy định của pháp luật về tài chính.

2. Trình tự, thủ tục hỗ trợ kinh phí duy trì hoạt động hằng năm

a) Trước ngày 30 tháng 9 hằng năm, Ủy ban nhân dân cấp xã căn cứ vào kết quả hoạt động thực tế của Câu lạc bộ trong năm trước và dự kiến nhu cầu hoạt động trong năm Kế hoạch có Tờ trình đề nghị và dự toán chi tiết gửi Sở Tài chính tổng hợp (theo mẫu số 06).

b) Sau khi nhận được hồ sơ hợp lệ, Sở Tài chính tổng hợp kinh phí, tham mưu trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định giao dự toán kinh phí hỗ trợ duy trì hoạt động của câu lạc bộ trong năm kế tiếp theo quy định.

c) Căn cứ dự toán được Ủy ban nhân dân tỉnh giao, Ủy ban nhân dân cấp xã ban hành Quyết định hỗ trợ và tổ chức thực hiện thanh toán kinh phí hỗ trợ hằng năm theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các quy định của pháp luật có liên quan.

3. Quy định chung về tiếp nhận và giải quyết hồ sơ

- a) Việc tiếp nhận, xử lý hồ sơ được thực hiện qua hệ thống quản lý văn bản điện tử, trường hợp cần thiết hoặc theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền, hồ sơ được gửi bổ sung trực tiếp hoặc bản giấy để phục vụ kiểm tra, đối chiếu.
- b) Hồ sơ đề nghị hỗ trợ do Ủy ban nhân dân cấp xã lập và gửi theo quy định.
- c) Việc quản lý, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí thực hiện theo quy định tại Điều 9 của Quyết định này và quy định của pháp luật về ngân sách Nhà nước.
- d) Trường hợp phát hiện sai phạm thì xử lý theo quy định của pháp luật.

Điều 9. Quản lý, sử dụng kinh phí hỗ trợ, quyết toán, công khai và chế độ báo cáo

1. Tài sản được hình thành sau hỗ trợ là tài sản công do Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý. Trường hợp Câu lạc bộ ngừng hoạt động hoặc chấm dứt hoạt động, Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm quản lý, thu hồi và thực hiện việc điều chuyển, bố trí sử dụng lại tài sản cho các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao tại địa phương hoặc xử lý theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công.

2. Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm quản lý, sử dụng kinh phí hỗ trợ đúng mục đích, đúng đối tượng và thực hiện chế độ báo cáo theo quy định.

3. Quyết toán ngân sách hỗ trợ hằng năm thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, hướng dẫn của Bộ Tài chính và các văn bản hướng dẫn khác theo quy định.

4. Thực hiện công khai chính sách hỗ trợ: Ủy ban nhân dân cấp xã thông báo công khai nội dung và mức kinh phí được hỗ trợ từ ngân sách nhà nước cho các câu lạc bộ văn hóa - nghệ thuật - thể thao thuộc phạm vi được giao quản lý.

5. Chế độ báo cáo:

a) Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện chế độ báo cáo tình hình triển khai chính sách theo quy định;

b) Báo cáo định kỳ gửi cơ quan chuyên môn tổng hợp trước ngày 30 tháng 11 hằng năm;

c) Báo cáo đột xuất thực hiện theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

Điều 10. Tổ chức thực hiện

1. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

a) Thực hiện hướng dẫn chuyên môn, phối hợp với Sở Tài chính và các cơ quan liên quan trong việc thẩm định hồ sơ đề nghị hỗ trợ đối với Câu lạc bộ theo quy định tại Điều 8 Quyết định này; bảo đảm việc xem xét, đánh giá các điều kiện về tính phù hợp thành lập, loại hình hoạt động, số lượng thành viên và các nội dung liên quan thuộc phạm vi chuyên môn.

b) Hướng dẫn, đôn đốc các địa phương tổ chức thành lập và triển khai hoạt động của các câu lạc bộ theo quy định của chính sách.

c) Tổng hợp tình hình triển khai thực hiện chính sách trên địa bàn tỉnh, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai theo quy định.

2. Sở Tài chính: Căn cứ khả năng ngân sách và trên cơ sở văn bản thẩm định hồ sơ của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Tài chính tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh cân đối, bố trí kinh phí thực hiện Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý, sử dụng, thanh quyết toán kinh phí thực hiện Nghị quyết theo quy định của Luật ngân sách nhà nước và các văn bản quy định của pháp luật hiện hành.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh: Tuyên truyền, phổ biến Nghị quyết số 39/2025/NQ-HĐND đến đoàn viên, hội viên, Nhân dân, đồng thời phát huy vai trò giám sát và phản biện xã hội đối với việc thực hiện chính sách hỗ trợ thành lập và duy trì các Câu lạc bộ trên địa bàn tỉnh.

4. Các sở, ngành có liên quan khác: Theo chức năng, nhiệm vụ được giao, phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và Ủy ban nhân dân cấp xã trong công tác tuyên truyền, phổ biến, kiểm tra, hướng dẫn triển khai thực hiện chính sách bảo đảm đúng quy định và hiệu quả.

5. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã

a) Chịu trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý.

b) Thành lập các câu lạc bộ bảo đảm các tiêu chí theo quy định. Theo dõi, hướng dẫn, quản lý hoạt động của các Câu lạc bộ văn hóa, nghệ thuật, thể thao trên địa bàn sau khi được thành lập; bảo đảm hoạt động đúng mục đích và phù hợp với quy định của pháp luật.”

c) Lập hồ sơ đề nghị hỗ trợ thành lập, duy trì các câu lạc bộ. Chịu trách nhiệm về tính chính xác của hồ sơ đề nghị hỗ trợ các câu lạc bộ. Khi có quyết định hỗ trợ câu lạc bộ của Ủy ban nhân dân tỉnh, phải thực hiện hỗ trợ kịp thời, đúng quy định.

d) Quản lý, duy trì hoạt động câu lạc bộ đảm bảo hiệu quả, góp phần phát triển phong trào văn hóa, văn nghệ, thể thao của địa phương.

đ) Quản lý, sử dụng kinh phí mua sắm, sử dụng tài sản công, kinh phí hỗ trợ duy trì hoạt động của câu lạc bộ theo quy định của pháp luật.

e) Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ và đột xuất việc triển khai thực hiện chính sách theo quy định.

6. Công tác kiểm tra, giám sát

a) Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra việc thành lập, duy trì và hoạt động của các câu lạc bộ văn hóa - nghệ thuật - thể thao nông cốt trên địa bàn tỉnh; định kỳ hoặc đột xuất kiểm tra việc quản lý, sử dụng kinh phí hỗ trợ theo quy định.

b) Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm trực tiếp quản lý, theo dõi hoạt động của các câu lạc bộ trên địa bàn; kiểm tra việc sử dụng kinh phí hỗ

trợ, quản lý tài sản được trang bị; kịp thời chấn chỉnh, xử lý các tồn tại, hạn chế (nếu có) theo thẩm quyền.

c) Trong quá trình kiểm tra, giám sát, các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện phối hợp, trao đổi thông tin nhằm đánh giá hiệu quả hoạt động của các câu lạc bộ; bảo đảm việc hỗ trợ đúng đối tượng, đúng mục đích và phát huy hiệu quả chính sách.

d) Kết quả kiểm tra, giám sát là căn cứ để đánh giá hiệu quả hoạt động của câu lạc bộ, phục vụ việc tổng hợp, báo cáo và xem xét hỗ trợ trong các năm tiếp theo theo quy định.

Điều 11. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20 tháng 4 năm 2026.

2. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu các văn bản được dẫn chiếu tại Quyết định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó.

3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Trong quá trình tổ chức thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, địa phương phản ánh bằng văn bản về Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

Nơi nhận: *mb*

- Chính phủ;
- Bộ Tư pháp;
- Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật - Bộ Tư pháp;
- TT. TU, TT.HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành của tỉnh;
- Ủy ban MTTQ tỉnh, các đoàn thể CT-XH tỉnh;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình tỉnh;
- Trung tâm Thông tin và Hội nghị tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- Công báo Lào Cai;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NCPC, VX.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Vũ Thị Hiền Hạnh